

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Kỳ thi: Đánh giá năng lực Tiếng Anh (trình độ tương đương B1)

Phòng thi: E303

Môn thi: Kỹ năng nghe

Ca thi: 7h45

Ngày thi: 24/03/2022

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	TA0111	Đào Trọng	Linh	21/11/1999			
2	TA0112	Đô Nhật	Linh	26/9/1995			
3	TA0113	Lê Khánh	Linh	10/5/1999			
4	TA0114	Nguyễn Thị Hương	Linh	28/10/1999			
5	TA0115	Nguyễn Thùy	Linh	22/8/1999			
6	TA0116	Trần Ngọc	Linh	11/11/1999			
7	TA0117	Vũ Thị Thùy	Linh	29/10/1986			
8	TA0118	Nguyễn Thị	Loan	16/10/1999			
9	TA0119	Phạm Văn	Lợi	10/5/1999			
10	TA0120	Cao Đăng	Long	22/9/1999			
11	TA0121	Chu Xè	Lụ	3/10/1999			
12	TA0122	Đặng Quỳnh	Mai	2/3/1999			
13	TA0123	Đặng Hùng	Mạnh	28/9/1999			
14	TA0124	Trần Thế	Mạnh	1/10/2000			
15	TA0125	Lương Minh	Đức	19/11/1994			
16	TA0126	Nguyễn Mạnh	Hà	20/06/1994			
17	TA0127	Lưu Văn	Hường	04/10/1983			
18	TA0128	Nguyễn Trọng	Kính	29/12/1986			
19	TA0129	Nguyễn Tùng	Lâm	03/12/1995			
20	TA0130	Vũ Thị	Lục	22/07/1994			
21	TA0131	Đinh Hồng	Quang	19/05/1987			
22	TA0132	Phạm Thị	Trà	27/08/1989			
23	TA0133	Vũ Chu	Mạnh	31/07/1997			
24	TA0134	Đào Nhật	Minh	23/12/1999			
25	TA0135	Nguyễn Đăng	Minh	6/11/1999			

TT	SBD	Họ	Tên	Năm sinh	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
26	TA0136	Nguyễn Văn	Minh	28/9/1999			
27	TA0137	Nguyễn Mậu	Muôn	26/12/1999			
28	TA0138	Trịnh Thị Lê	Na	11/1/2000			
29	TA0139	Nguyễn Đồng	Nam	28/10/1999			
30	TA0140	Nguyễn Văn	Nam	30/1/1999			

Tổng số thí sinh theo danh sách:Tổng số thí sinh có mặt:.....

Tổng số bài thi:.....Tổng số tờ giấy thi:.....

Cán bộ coi thi thứ nhất
(*ký ghi rõ họ tên*)

Cán bộ coi thi thứ hai
(*ký ghi rõ họ tên*)